

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

Bản án số: 84/2026/HSST
Ngày: 19/3/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Quế;

Ông Nguyễn Xuân Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2026/TLST-HS ngày 09/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2026/QĐXXST-HS ngày 04/3/2026; Thông báo dời ngày xét xử sơ thẩm số 276/TB-HS ngày 10/3/2026 đối với bị cáo:

Ngô Đình T, sinh năm 1988 tại Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: **Thôn B, xã T, Thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông **Ngô Đình T1** (sinh năm 1957, đã chết) và bà **Phùng Thị V** (sinh năm 1965); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- **Bị hại:** Ông **Phan Văn L**, sinh năm 1973 (đã chết)

Địa chỉ: **TDP P, phường N, tỉnh Khánh Hòa**.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1955 (mẹ đẻ của ông **L**)

Địa chỉ: **Ô, Lô I H, phường N, tỉnh Khánh Hòa**.

2. Bà **Nguyễn Hoàng Minh U**, sinh năm 1982 (vợ của ông **L**)

Địa chỉ: **TDP P, phường N, tỉnh Khánh Hòa**.

3. Chị **Phan Nguyễn Nhật N**, sinh năm 2005 (con ruột của ông **L**)

Địa chỉ: **TDP P, phường N, tỉnh Khánh Hòa**.

Bà **Trần Thị M**, bà **Nguyễn Hoàng Minh U** ủy quyền cho bà **Phan Nguyễn Nhật N** (văn bản ủy quyền số công chứng 0979/2026/CCGD ngày 17/3/2026). Bà **N** có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh **Phan Văn Đ**, sinh năm 2007 (con ruột của ông **L**)

Địa chỉ: **TDP P, phường N, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Trần Xuân S**, sinh năm 1977

Địa chỉ: **Số A Đồng Nai, phường N, tỉnh Khánh Hòa**.

2. **Công ty TNHH T3**

Địa chỉ: **Số C đường X, phường X, quận B (nay là phường X), Thành phố Hà Nội**.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Bích T2**, sinh năm 1981

Địa chỉ: **TDP X, phường X, quận B (nay là phường X), Thành phố Hà Nội**.

3. **Công ty C - Chi nhánh H**.

Địa chỉ: **Tầng B, T, Lô H, đường P, phường M, quận N (nay là phường Y), Thành phố Hà Nội**.

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 19/01/2025, **Ngô Đình T** điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 29LD-320.82 kéo theo rơ moóc, biển kiểm soát 29R-064.75 đi theo xe mô tô, biển kiểm soát 79N2-131.07 do **Phan Văn L** điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, dẫn **đường T** đến bãi giữ xe ô tô. Khi đến gần khu vực trụ đèn **T đường V, phường N, tỉnh Khánh Hòa**, **T** dừng xe ô tô sát lề đường bên phải theo chiều lưu thông, còn **L** cũng dừng xe mô tô, biển kiểm soát 79N2-131.07 phía trước đầu xe ô tô đầu kéo và đứng trên mặt đường bên trái xe mô tô để hút thuốc đợi **T** ra nói chuyện. Sau đó, cả hai lên xe tiếp tục di chuyển. Lúc này, **T** điều khiển xe ô tô do không chú ý quan sát nên để cản trước xe ô tô bên phải đầu kéo tông vào bên trái xe mô tô và bánh trước bên phải cán qua người ông **L**, hậu quả ông **L** bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, đến 07 giờ ngày 21/01/2025 ông **L** chết tại **bệnh viện C1, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở, test nhanh ma túy đối với **Ngô Đình T**, kết quả: Nồng độ cồn 0,000 mg/l; Ma túy: âm tính.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận: Khu vực tai nạn nằm ở phần đường có chiều lưu thông từ **D đến N (hướng T - Đ)** tại gần trụ đèn **số T, đường V, thôn T, xã V**; mặt đường được rải nhựa phẳng, bằng. Tại thời điểm khám nghiệm mặt đường khô ráo và không có chướng ngại vật trên đường. Sau tai nạn, xe ô tô đầu kéo biển số 29LD- 320.82 kéo theo rơ moóc biển số 29R- 064.75 đang đỗ, đầu xe hướng về phía **Đ1**, đuôi xe hướng về phía Tây; xe mô tô biển số 79N2-131.07 nằm ngã nghiêng qua trái, đầu xe hướng về phía **Đ1**, đuôi xe hướng về phía Tây.

Kết quả khám dấu vết phương tiện ghi nhận:

- Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 29LD- 320.82 kéo theo rơ moóc biển số 29R-064.75: Góc dưới cảng trước phía ngoài bên phải cabin có dấu vết trầy xước nhựa chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; tấm chắn bùn bánh xe trục trước phát hiện dấu vết xây xát mất bụi.

- Đối với xe mô tô BKS 79N2-131.07: Hông lớp bánh trước trầy xước cao su; cánh búng bên trái trầy xước nhựa; đầu tay phanh, tay lái bên trái trầy xước kim loại; bên trái chân chống đứng trầy xước kim loại.

Tại Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 196/25/KLTTHS-PYKH ngày 28/4/2025 của Trung tâm pháp y - **Sở Y**, kết luận (Bút lục 68 - 69):

- Gãy xương mu bên trái.
- Gãy ổ cối trái.
- Gãy mõm ngang L1, L2, L3, L4 bên trái.
- Khuyết cơ thàng bụng vùng hạ vị và hông trái.
- Đứt cơ nâng bìu trái và thừng tinh trái.
- Vết thương rách tĩnh mạch chậu ngoài bên trái.
- Vết thương mu tay phải đứt gân đuôi ngón cái dài.

Kết luận nguyên nhân tử vong của **Phan Văn L** là: Đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định tư pháp của **Sở Giao thông vận tải tỉnh Y**, giám định các nội dung theo trưng cầu giám định số 464/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 11/02/2025 của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố N** (cũ), kết luận (Bút lục 89A): Tổ hợp đầu kéo biển kiểm soát 29LD-320.82 kéo theo sơ mi rơ moóc tải biển kiểm soát 29R-064.75 đảm bảo điều kiện kỹ thuật để lưu thông.

Ngày 10/4/2025, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật chỉ **Phan Nguyễn Nhật N** có đơn xin từ chối định giá tài sản đối với xe mô tô biển kiểm soát 79N2-131.07.

Trên cơ sở khám nghiệm hiện trường và phương tiện, xác định: Hành vi của **Ngô Đình T** điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 29LD-320.82 kéo theo sơ mi rơ moóc tải biển kiểm soát 29R-064.75 do không chú ý quan sát nên đã tông vào xe mô tô, biển kiểm soát 79N2-131.07 do **Phan Văn L** điều khiển phía trước cùng chiều, vi phạm điểm b, c khoản 3 Điều 12 “Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe” của Luật Trật tự, an toàn thông đường bộ năm 2024.

Quá trình điều tra, bị cáo **Ngô Đình T** đã tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên.

Đồ vật thu giữ:

- 01 (Một) xe ô tô, biển kiểm soát 29LD-320.82 kéo theo sơ mi rơ moóc tải biển kiểm soát 29R-064.75; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29304550 tên **Công ty C** - **Chi nhánh H**; 01 (Một) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EB 1437730, BKS: 29LD-320.82 (bản gốc); 01

(Một) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EB 0539421, BKS: 29R-064.75 (bản gốc); 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 010311, tên chủ xe Công ty TNHH T3 (bản gốc) (đã trả lại cho Công ty TNHH T3, bút lục: 105);

- 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 79N2-131.07.

Tại Bản cáo trạng số: 136/CT-VKSKV1 ngày 05/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa truy tố bị cáo Ngô Đình T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng số 136/CT-VKSKV1 ngày 05/02/2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Đình T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm .

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Ngô Đình T đã bồi thường số tiền 172.738.000 đồng; người đại diện hợp pháp cho bị hại Phan Văn L không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe ô tô, biển kiểm soát 29LD-320.82 kéo theo sơ mi rơ moóc tải biển kiểm soát 29R-064.75 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho gia đình bị hại Phan Văn L 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 79N2-131.07, theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 19/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K với Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Ngô Đình T trình bày: Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội nên bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp cho bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không ảnh đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo **Ngô Đình T** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, vật chứng được thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 19/01/2025, **Ngô Đình T** có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định, đã điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 29LD-320.82 kéo theo sơ mi rơ moóc tải biển kiểm soát 29R-064.75 đi theo xe mô tô, biển kiểm soát 79N2-131.07 do **Phan Văn L** điều khiển phía trước cùng chiều, dẫn **đường T** đến bãi giữ xe ô tô. Khi đi đến gần trụ đèn **T đường V, phường N, tỉnh Khánh Hòa**, do không chú ý quan sát nên **Ngô Đình T** đã điều khiển xe ô tô tải tông vào xe mô tô của ông **Phan Văn L** điều khiển phía trước cùng chiều, hậu quả làm ông **Phan Văn L** tử vong do đa chấn thương.

[4] Hành vi của bị cáo **Phan Văn L** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”.

Do đó, Cáo trạng số 136/CT-VKSKV1 ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo **Ngô Đình T** là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức

để biết khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải tuân thủ các quy tắc an toàn, không gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo biết ông L dựng xe mô tô trước đầu xe ô tô kéo, nhưng khi lên xe điều khiển, bị cáo đã không chú ý quan sát, dẫn đến để cản trước bên phải xe ô tô đầu kéo tông vào bên trái xe mô tô và bánh trước xe ô tô bên phải cán qua người ông L, làm ông L bị thương nặng, đến ngày 21/01/2025 thì tử vong đã vi phạm điểm b, c khoản 3 Điều 12 của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà mình đã gây ra.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Ngô Đình T** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo **Ngô Đình T** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; được gia đình bị hại xin bãi nại; bản thân bị cáo có thời gian phục vụ tại ngũ nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt áp dụng: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này thì bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; sau sự việc xảy ra, bị cáo cũng nhận thức được sai lầm của bản thân mà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo đang là nguồn thu nhập chính và là người trực tiếp chăm sóc cha mẹ già nên căn cứ Văn bản hợp nhất về án treo số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo **Ngô Đình T** được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo mà không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Bị cáo **Ngô Đình T** đã bồi thường số tiền 172.738.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8.2] Đối với người đại diện hợp pháp cho bị hại anh **Phan Văn Đ**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C - Chi nhánh H; Công ty TNHH T3; ông **Trần Xuân S** vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N (cũ) trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích T2 - Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T3 Trang Huy: 01 (Một) xe ô tô, biển kiểm soát 29LD-320.82 kéo theo sơ mi rơ moóc tải biển kiểm soát 29R-064.75 kèm 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29304550 tên Công ty C - Chi nhánh H; 01 (Một) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EB 1437730, BKS: 29LD-320.82 (bản gốc); 01 (Một) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EB 0539421, BKS: 29R-064.75 (bản gốc); 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 010311, tên chủ xe Công ty TNHH T3 (bản gốc) theo Quyết định xử lý vật chứng số 603/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 18/02/2025 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 18/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N (cũ).

[9.2] Đối với 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 79N2-131.07. Qua xác minh thuộc sở hữu của ông Trần Xuân S, ông S có lời khai đã bán xe trên vào cuối năm 2016 với giá 30.000.000 đồng cho ai không nhớ rõ, hiện không còn sở hữu xe này; người đại diện hợp pháp của bị hại có lời khai xe trên thuộc sở hữu của ông Phan Văn L mua vào năm 2024 với giá 18.000.000 đồng. Do đó, cần thiết trả lại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Văn L là phù hợp.

[10] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đình T 01 (Một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/3/2026).

Giao bị cáo Ngô Đình T cho Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1. Bị cáo **Ngô Đình T** đã bồi thường số tiền 172.738.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.2. Đối với người đại diện hợp pháp cho bị hại anh **Phan Văn Đ**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cho thuê **tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C - Chi nhánh H; Công ty TNHH T3**; ông **Trần Xuân S** vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại **Phan Văn L**:

01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 79N2-131.07.

(theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 19/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh K** với Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Ngô Đình T** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- PV06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang